TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG ANH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 459/2018/QĐST- HNGĐ ***Về việc*: *Ly hôn*.**	*Đông Anh, ngày 17 tháng 12 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 và Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 646/2018/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Chị Nguyễn Thị A, sinh năm 1983.

Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Phố X, xã Y, huyện Z, Thành phố Hà Nội.

2. Anh Vũ Văn B, sinh năm 1983.

Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn M, xã N, huyện Z, Thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại biên bản thuận tình ly hôn ngày 23/11/2018 các đương sự thỏa thuận:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị A và anh Vũ Văn B kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Z, Thành phố Hà Nội ngày 04/5/2018 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị chung sống cùng nhau tại thôn M, xã N, huyện Z, Thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống do không hòa hợp về cách sống nên anh chị thường xuyên mâu thuẫn, xô xát. Anh chị đã ly thân từ tháng 8 năm 2018 cho đến nay và đã được gia đình, địa phương hòa giải nhưng không có kết quả. Nay anh chị thống

nhất ly hôn và đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị là phù hợp quy định của pháp luật.

[2] Về con chung: Anh chị cùng thống nhất ý kiến xác định trong quá trình chung sống anh chị chưa có con chung và hiện nay chị A không có thai do vậy không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung là phù hợp quy định của pháp luật.

[3] Về tài sản chung: Anh chị cùng thống nhất ý kiến xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết là phù hợp quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản thuận tình ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân**:** Chị Nguyễn Thị A và anh Vũ Văn B thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Anh chị không có con chung.
- Về tài sản chung, công sức, nợ, nhà đất ở, đất nông nghiệp: Anh chị thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị A và anh B mỗi người phải chịu 1/2 = 150.000 đồng. Chị A đã nộp 300.000 đồng tạm ứng lệ phí tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0008010 ngày 07/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh nên chị A được hoàn lại 150.000 đồng. Anh B phải nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Thẩm phán

Nguyễn Thị Thu Thanh

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Toà án Hà Nội;
- Thi hành án dân sự;
- UBND xã N, huyện P, Hà Nội;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.